

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22B2TS** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH003269** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Thực tập chuyên môn**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253801012822	Nguyễn Phạm Tâm	18/08/1988				8.5	9.0	9.0			9.0		9.0
2	2253801012823	Thạch Văn Thành	05/04/1991				8.5	9.0	9.0			9.0		9.0
3	2253801012824	Võ Thị Mai Thảo	05/10/2000				5	7.5	7.5			7.5		7.3
4	2253801012825	Huỳnh Trí Thiện	10/07/1990				5	7.5	7.5			7.5		7.3
5	2253801012828	Đoàn Trung Tính	25/01/2003				8.5	7.5	7.5			7.5		7.6
6	2253801012829	Lê Thị Huỳnh Trân	12/05/2006				6	8.5	8.5			8.5		8.3
7	2253801012830	Đinh Thị Tuyết Vân	05/02/1993				8	8.5	8.5			8.5		8.5
8	2253801013365	Lê Hoàng Anh	24/02/1989				8.5	8.5	8.5			8.5		8.5
9	2253801013366	Nguyễn Thị Chúc	24/05/1988				8.5	8.5	8.5			8.5		8.5
10	2253801013367	Trần Văn Đễ	22/02/1969				8.5	8.5	8.5			8.5		8.5
11	2253801013370	Lâm Thị Thanh Hiều	11/03/1990				8.5	8.0	8.0			8.0		8.0
12	2253801013373	Huê Hồng Phú	20/11/1976				8	8.0	8.0			8.0		8.0
13	2253801013375	Trần Thanh Tiêng	26/03/1974				8	8.5	8.5			8.5		8.5

Châu Đốc, ngày 23 tháng 10 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà